

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2023.

V/v: Ly hôn và tranh
chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Hải Đăng.

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Kh - sinh năm 1988, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Tạ Ngọc D (D) - sinh năm 1970, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp X, xã Th huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Kh như sau:

Bà và ông Tạ Ngọc D vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới, bà và ông D sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không còn hợp nhau. Ông bà đã có cuộc sống riêng hơn 07 năm nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Tạ Ngọc D nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tạ Ngọc D.

Thời gian chung sống với nhau ông bà có 02 người con chung tên Tạ Minh T1 – sinh ngày 17/5/2012 và Tạ Minh T2 – sinh ngày 17/5/2012, hiện bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà và ông D không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan bà và ông D không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Tạ Ngọc D.

Về con chung: Bà xin tiếp tục nuôi con chung tên Tạ Minh T1 – sinh ngày 17/5/2012 và Tạ Minh T2 – sinh ngày 17/5/2012 và không yêu cầu ông Tạ Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tạ Ngọc D (D) đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Tạ Ngọc D không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Tạ Ngọc D.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Thị Kh và ông Tạ Ngọc D là vợ chồng. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Thị Kh. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn D các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Kh và ông Tạ Ngọc D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò

Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Thị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà Thị Kh không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Thị Kh.

Ông Tạ Ngọc D (D) là bị đơn trong vụ án, ông Tạ Ngọc D có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Tạ Ngọc D vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp và thực hiện các thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Tạ Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tạ Ngọc D.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị Kh và ông Tạ Ngọc D là hôn nhân tự nguyện, ông bà có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng ông bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Trong quá trình chung sống, ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Thị Kh và ông Tạ Ngọc D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Thị Kh và ông Tạ Ngọc D có hai người con chung tên Tạ Minh T1 – sinh ngày 17/5/2012 và Tạ Minh T2 – sinh ngày 17/5/2012, hiện bà Thị Kh đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng.

Ông Tạ Ngọc D không có ý kiến về quyền nuôi con. Bà Thị Kh có yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu Tạ Minh T1 và Tạ Minh T2. Cháu Tu và cháu Tâm cùng có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà Thị Kh.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và đại D Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Kh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006797, ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, 53, 58 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
 Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
 Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thị Kh.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Thị Kh và ông Tạ Ngọc D (D) là vợ chồng.

Về con chung: Giao hai cháu Tạ Minh T1 – sinh ngày 17/5/2012 và Tạ Minh T2 – sinh ngày 17/5/2012 cho bà Thị Kh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Tạ Ngọc D được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị Kh phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006797, ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang